

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2025/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Anh [Chu Đình L](#), sinh năm 1987; Nơi thường trú: [thôn B, xã B, tỉnh Bắc Ninh](#).

Chị [Đặng Thị M](#), sinh năm 1991; Nơi thường trú: [thôn B, xã B, tỉnh Bắc Ninh](#).

Căn cứ vào các điều 35, 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh [Chu Đình L](#) và chị [Đặng Thị M](#).

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh [Chu Đình L](#) trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là các cháu [Chu Thị Thùy L1](#) sinh ngày 29/01/2016, cháu [Chu Tuấn H](#) sinh ngày 25/12/2017 và cháu [Chu Thùy L2](#) sinh ngày 09/10/2022.

- Về cấp dưỡng: Anh [Chu Đình L](#) và chị [Đặng Thị M](#) thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị [Đặng Thị M](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh [Chu Đình L](#) và chị [Đặng Thị M](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: Anh [Chu Đình L](#) phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0003021 ngày 28/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; hoàn trả anh [Chu Đình L](#) số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Bó Hạ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn

